

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : THÁI TÊ GIÁ
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 29 1950 Hải An Quảng
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm) nam

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) Độc thân Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 197/123 Nguyễn Kim F7 Q10 TP HCM MINH
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử Địch tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) 2 tháng 8 năm 1978 To (Đến) : năm 1987
- Giam cầm: Trại Chí Hòa TP HCM 2 tháng 8 năm 1978 - 8 tháng 5 năm 1981
- Cuốn bị cáo đôn g về cơ cấu Trại Bến Rê 50 đầu Tây Ninh: từ 8 tháng 5 năm 1981
- 23 tháng 7 năm 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: Cuốn bị cáo đôn g về cơ cấu Trại Bến Rê 50 đầu Tây Ninh: từ 8 tháng 5 năm 1981
CAMP (TRẠI TỬ) - 23 tháng 7 năm 1987

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Giáo viên

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có) Có IV Number (số hồ sơ) : 517-665 No (Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 2 (cung trong RS Xâu)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 197/123 Nguyễn Kim F7 Q10 TP HCM MINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Em gái: THÁI-ÁI-HỒNG
Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : THÁI-TÊ-GIÁ 197/123 NGUYỄN KIM F7 Q10 TP HCM MINH
ADDRESS OF INFORMANT
Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại
của người điền đơn này) GIN

DATE : 12 21 1989
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

THAI-TE-GIA

(Listed on Page 1)

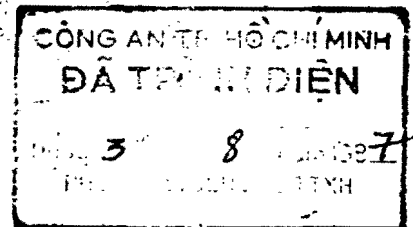
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1/ DIỆP-TRUYỀN-DUNG	1910	Mẹ
2/ THAI-LE-HÔNG	1944	Chị

ADDITIONAL INFORMATION: Tôi là 1 giáo viên bị bắt với lý do Hoạt động phản cách mạng ngày 2 tháng 8 năm 1978 đến 23 tháng 6 năm 1987 mới được thả. Thời gian giam giữ được chia làm 2 giai đoạn: ① giam giữ tại trại Chi-Huà: 2 tháng 8 năm 1978 đến 8 tháng 5 năm 1981 ② cưỡng bức lao động rồi cưỡng bức cư trú: 8 tháng 5 năm 1981 đến 23 tháng 6 năm 1987. Ngày 17 tháng 1 năm 1981, tôi gởi tờ tại Mỹ là THAI-LE-HÔNG có làm giấy báo lãnh cho tôi và gia đình gồm mẹ già và chị. Số hồ sơ của U.S. CE là 29236; số IV ở Tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok là: 517-665. Nhưng vì tôi bị mất vũ khí, do đó cho đến bây giờ tôi vẫn chưa rời được V.N. Vì bị bức bối của công San trọng lý lịch cá nhân, tôi không thể rời nhập vào được đời sống xã hội, tôi luôn luôn bị theo dõi trong đời sống hàng ngày. Vậy mong Quý cơ quan giúp đỡ cho tôi và gia đình sớm được sang Mỹ để tìm kiếm một cuộc sống mới từ đó ở Mỹ, xin chân thành cảm ơn. Giấy tờ đính kèm: hình 4 tấm, giấy thông hành, căn cước, CMNN, khai sinh, họ khẩu, giấy ra trại, thư mời của ông An F.T. Bên bên bắt và khám xét.

BỘ NỘI VỤ
PHÒNG PC.24
Số 64/28 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

7 IẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/05/1961 của Bộ Nội Vụ
Thi hành quyết định tha số : 64/QĐ ngày 21/05/1987 .
của Giám đốc công an thành phố Hồ Chí Minh

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : THÁI TẾ GIA - Sinh năm : 1950
Nơi sinh : Quảng Đông - Trung Quốc Hội an - Quảng Nam
Nơi đăng ký NKTT trước khi bị bắt :

197/1231 Nguyễn kim - Phường 18 - Quận 10

Cau tội : Hoạt động phản cách mạng
Bắt ngày : 02/08/1978 - Bắt buộc cư trú

Nay về cư trú tại : 197/231 Nguyễn kim, Phường 18, quận 10
197/1231 Nguyễn kim, Phường 18, Quận 10

Nhận xét quá trình cải tạo :

Cho về địa phương quản lý giáo dục

Dương sự xả thải trình diện tại UBND phường 18 - Quận 10
trước ngày 26 tháng 06 năm 1987 .

Lăn tay ngón trỏ phải

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 05 tháng 05 năm 1987
TRƯỞNG PHÒNG PC.24



118
LƯU NHẬN ĐÁP TẠO



Trưởng: T. E. Minh Thông

Mull
Nguyễn Thị Minh Thông

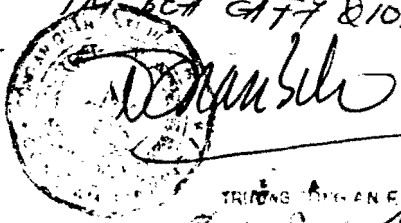
Xác nhận.

/123I.

Đã trả tiền thuê đất
tại địa phương.

Ngày 25/6/1987.

Tên họ GIFT & IO.



TRƯỞNG TỈNH AN HƯNG
Đoàn Xuân Khanh

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

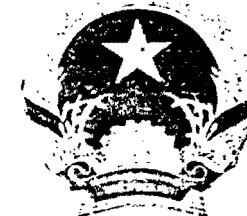
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 7894/89 TH₂ - HCM



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

GMZ

Họ tên: THAI TÊ GIA nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh: 29.7.1950
Date of birth

Quốc tịch: Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp: /
Profession

Địa chỉ thường trú: Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 10.6.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

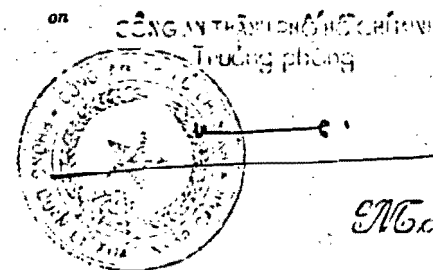
Đi đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 10.6.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại: Tp. HCM ngày 10.6.1989
Issued at on



Trưởng phòng

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Số: 2449
CHUNG NHÂN SÁD Y BẢN CHÁNH
Quốc tịch tại UBND Phường 8
Ngày 31 tháng 07 năm 1989
UBND Phường 7 Q.10



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phần
TÒA HÒA-GIẢI HOI AN

Ngày 25 tháng 3 năm 1963

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

khai sinh
Thái-Tổ-Gia

Số 2100 / T.A.

Năm một ngàn chín trăm BA MƯƠI BA

ngày 11 tháng 03 năm 1963

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN NGUYỄN VĂN

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải HOI AN

có Lục-Sư NGUYỄN TRƯỞNG giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU:

Thái-Thiết-Cổ 55 tuổi nghề - nghiệp Nhíp Ảnh

chánh quán làng Phước-Kiến Trung-Hoa

trú quán làng Minh-Hương, thị xã Hội-An

thẻ căn cước số 037086 ngày 12.04.1962

do Thị xã Hội-An cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ thay giấy khai sinh cho con
y, sinh ngày 29.07.1950 tại Minh-Hương, xã Hội-An

theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 25.3.1963

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây đề chứng thực lời khai của y

1) NGUYỄN THỊ MI 35 tuổi nghề buôn căn cước số B000011 do
quận Hòa-Vang cấp ngày 2.9.55 Chánh trú quán Xuyên-Dương,
Đuy-Xuyên, Quảng-Nam,

2) TRẦN THỊ TRẦN 51 tuổi nghề buôn căn cước số 4001940 do
thị xã Hội-An cấp ngày 2.2.59 Chánh trú quán Minh-Hương,
thị xã Hội-An.

3) NGUYỄN ANH 35 tuổi nghề buôn căn cước số B001799 do
thị xã Hội-An cấp ngày 14.1.57 Chánh trú quán Minh-Hương,
thị xã Hội-An.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

Thái-Tổ-Gia, Quốc-Tịch Việt-Nam sinh ngày BA MƯƠI CHÍN
tháng BAY NĂM MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI (29.07.1950) tại
thôn Minh-Hương, xã Hội-An, Quảng-Nam, con trai Ông Thái-Thiết-
Cổ, vợ bà Diệp-Truyền-Dương, vợ chính thất (đều sống) ./-

Vì duyên cớ mà Y không thể xin sao lục khởi sinh cho con Y
được là vì cổ bộ tịch nơi sinh quán của con Y bị thất lạc

Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy
khởi sinh Thái-Thiết-Cổ
này cho tên Thái-Thiết-Cổ
để làm bằng

chiếu theo các điều 47, 48 H V H L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau khi đọc lại

LỤC - SỰ

THẨM - PHÁN

Ký-tên: NGUYỄN TRẠ

Ký-tên: HUYNH PHU VAN

Những người làm chứng

Người Đứng xin

1) Ký-tên: NGUYỄN THỊ NI

Ký-tên: THAI THIET CO

2) Ký-tên: TRẦN THỊ TRẦN

3) Ký-tên: LÊ NGUYỄN ANH

GHI NHẬN CON NIEM TA TRƯỚC BA MIỀN PH
HỘI AN ngày 25 tháng Ba năm 1963
TRƯỞNG TỶ THUÊ VU HON, HỌP HỘI AN
(Ký-tên không rõ và đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN
Tồn trữ tại Phòng Lục Sự Tòa Hòa
Giải Hội-An Tỉnh Quảng-Nam,
)-(Hội-An ngày 5 tháng II năm 1968
CHANH LỤC SỰ

HON. THANH



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 676521...CN

Họ và tên chủ hộ :

THAI LÊ HỒNG

Ấp, ngõ, số nhà :

197/163I

Thị trấn, đường phố :

Nguyễn Kim

Xã, phường :

19

Huyện, quận :

Miền

Ngày 10 tháng 03 năm 82

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi họ tên)



Số NK 3 :

ĐẠI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 21 tháng 12 năm 1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : THÁI-TÊ-GIA Sex: Nam
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : ngày 29 tháng 7 năm 1950 tại Hội An Quảng Nam
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 197/123 NGUYỄN-KIM F7 Q 10 TP HỒ CHÍ MINH
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : Địa chỉ trên hoặc: THÁI-ÁI-HÔNG
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Không có việc làm, bị công an đưa phòng theo dõi trước khi bị bắt là giáo viên
- B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa-phụ/góa-thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

1/ THÁI-ÁI-HỒNG
2/ THÁI-TÊ-THANH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Em gái, Anh trai

c. Address
Địa-chỉ

Em gái

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

Em gái: 21 tháng 8 năm 1979

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead) Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: THÁI-THIỆT-CÔNG (chết)

2. Mother
Mẹ

: DIỆP-TRUYỀN-DUNG

3. Spouse
Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

:

5. Children
Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) THÁI-TUYẾT-HỒNG: ở V.N

(2) THÁI-TÊ-THÔNG: ở V.N

(3) THÁI-TÊ-ĐÔNG: ở V.N

(4) THÁI-TÊ-THANH: ở Mỹ

(5) THÁI-THIỆU-HỒNG: ở V.N

(6) THÁI-TÊ-SUNG: ở V.N

(7) THÁI-LÊ-HỒNG: ở V.N

(8) THÁI-ÁI-HỒNG: ở Mỹ

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: _____

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____

3. Last Rank , Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : _____ Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : _____

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : _____

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phần-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Còn sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
1 quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : THÁI-TÊ-GIA
2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: 2 tháng 6 năm 1978 Đến: 23 tháng 6 năm 1987 lý do: Hoạt động phản cách mạng
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ☐ Không ☒ Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

17 tháng 1 năm 1981 ông tôi ở Mỹ đã lần đầu xin đoàn tụ gia đình cho vợ tôi, chỉ
trị và tôi, đó là DIỆP-TRUYỀN-DUNG, THÁI-LÊ-HỒNG và THÁI-TÊ-GIA cùng trong 1 hồ sơ xin
đến sang Hoa Kỳ. Nhưng vì tôi bị giam giữ nên đã chậm trễ đến nay. Vì lý do chính
trị tôi luôn luôn bị theo dõi bởi Công an địa phương, Do đó xin Ban có quan
giúp đỡ để tôi sớm được rời VN sang Mỹ để tìm 1 cuộc sống mới.

Signature

Ký tên :

Date

Ngày :

ss' IV: 517-665

21 tháng 10 năm 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

(2)

FROM :

THAI-TE GIA

197/1231 NGUYEN

Q10 TP HO CHI MINH



TO : THE FOIPDA

P.O. Box 5435 ARLINGTON
V.A. 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Thái tē' gia

197/123 NGUYEN KH
 8-1-1 HO CHI MINH



TO

OX 543-1111
 VA 25-05-063



AVION VIA AIR MAIL





THÁI-TE'-GIA

Sinh: 29-7-1950

Hội An Quảng
nam



THÁI-TE'-GIA

Sinh: 29-7-1950

Hội An Quảng
nam

VIỆT-NAM CỘNG-ĐOÀ

THẺ CÁN-CƯỚC

Số 00939051

Họ Tên THAI TẾ GIA

Ngày, nơi sinh 29-07-1950

Mình Hương Quang Nam

Chia Thái Thiết Cổ

Mẹ Diệp Truyền Dung

Nơi chỉ 51/5 Triều Đa Saigon.



Loại: ngón cách 1 sau cánh
mũi phai.

67

65

Họ tên người cấp

Số 00939051

THỦY GIAM ĐỐC CÁN H: TT XHHT

Phó Trưởng Ty CSQG Quận 10

TỔNG VĂN TÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022675295**

Họ tên: **THAI TẾ GIA**

Sinh ngày: **29-7-1950**

Nguyên quán: **Trung Quốc**

Nơi thường trú: **197/1231 Ng Kim
F7, Q10, Tp. Hồ Chí Minh.**

Hoa Tông giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo chạm c, 3cm dưới
sau cánh mũi phải

Ngay 16 tháng 11 năm 1967

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chanh
Hồ Việt Chanh

Ch 2414

CHỦ TỊCH ANH DÂN TỘC CHÁNH

Khuôn Lành

Ngày 29-08-1967

ĐƠN LẬP TÊN

ĐƠN TÊN



Urtica

Thầy Lê Văn...

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG 19
ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Phường 19 Ngày 20 tháng 2 năm 1959
(Lần 1)

THƯ MỜI

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 19 QUẬN 10

Kính mời: Tôn Đức Giàu

Nghị tại: 19/2/59 Ủy ban Nhân dân

Đến tại: CN PC 7 QL 10

Vào lúc: 8 Ngày 22 tháng 2 năm 1959

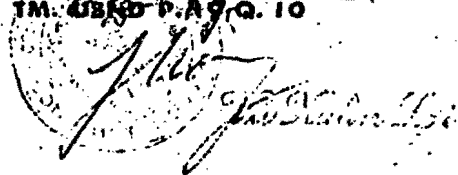
Về việc: Gặp

Khi đi mang theo 1 giấy ra thăm

Lễ nghị Ông. Bà: Giàu đến đúng ngày giờ ghi trên

TM. Ủy ban P. 19 Q. 10

gặp ông
TĐ



Thủ mới này là của cõy bn phươg 7 mới rời
ra để thu hồi giấy ra trại bản chính
(trong có ghi tới: hoạt động phản cách mạng)
để phát một giấy ra trại khác mà tới có
định xem theo đây.

BM

Thủ tế'gra ghi chú.

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 64/28/GRT

LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966-BCA/TT Ngày 31.05.1961 của Bộ Nội vụ
Thị hành quyết định theo số: 64/QĐ ngày 21 tháng 5 năm 1987
của Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh: THÁI-TẾ-GIA. Sinh năm: 1950

Nơi sinh: Quảng Đông - Trung Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt: 197/1231
Nguyễn Kim, Quận 10.

Lý do bắt: "Bảo vệ An ninh Quốc gia".

Bị bắt năm: 1978. Bắt buộc cư trú tại xã Bàu Dòn, Huyện Gò Dầu,
tỉnh Tây Ninh.

Nay về cư trú tại: 197/1231 Nguyễn Kim, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Cho về địa phương sinh sống.

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường
trước ngày 26 tháng 06 năm 1987.

Quận 10

Ngày 23 tháng 06 năm 1987

TRƯỞNG PHÒNG PC24

Họ và tên, chữ ký
người được cấp giấy.

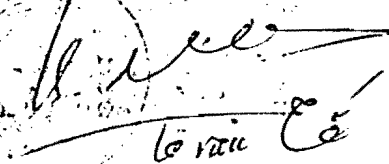


Thượng tá: VŨ-MINH-THÔNG.

Công An P. Q. 10.

M/S Thái Tế gia - 1950 Trưng Tú tại
197/123² Nguyễn Minh có tài sản lưu tại
tại Đà Nẵng.

Ngày 29. 7. 1989
M. B. H. C. P. Q. 10


Lê Văn Cẩn

Số 2419

CHUNG NHẬN SẠCH Y BẢN CHÍNH

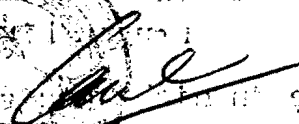
XUẤT LƯU LẠI ỦY BAN PHƯƠNG

Ngày 29 tháng 7 năm 1989

U.B.N.G. PHƯƠNG

CHỖ TÍCH





Trần Thanh Cảnh

01) Đo lường An.
TP. Hồ Chí Minh

Số _____/CP

BIÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm 72 tháng 07 ngày 02 hồi 22 giờ 00
tại Số nhà 197/123 I Nguyễn Kim p. 18 Quận 10
Thi hành lệnh bắt giam số _____/LB ngày _____ tháng _____ năm _____ và lệnh khám xét
số _____ ngày 2 tháng 8 năm 1972 của (6) Trưởng Xúc Phong
phủ phòng ANCT/3
Bị can Thái Tê Gia bí danh _____
Sinh ngày 27 tháng 07 năm 1950
Quốc tịch Việt Nam dân tộc Hàn tôn giáo _____
Sinh quán Hồ An Quảng Nam Trung Quốc
Trú quán 197/123 Nguyễn Kim Quận 10
Nghề nghiệp Đào tạo lớp II Pháo đài Chi Lăng
Can tội (7) Hoạt động phản cách mạng

Tôi Hoàng Công Triều chức vụ Cán bộ tư Chính An
Nguyễn Văn Lâm, Lâm Phát Kiên Tổ trưởng
Tổ 18 Tung CSKV, Trưởng Minh Tân Tổ trưởng
Tổ 18
và có ông Thái Tê Thanh cũng tham nhân trong gia
đình

chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nói trên.
Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu Thái Tê Thanh chứng
đề tôi gặp Thái Tê Gia

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là Thái Tê Gia
có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm trên. Tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can
Thái Tê Gia

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thái độ bị can:
Chấp hành lệnh

Thái độ của thân nhân chấp hành lệnh

Sau khi bắt bị can, ông hay bà Thái Tề Thanh chủ nhà
là anh của bị can,
đã cùng đi với chúng tôi khám xét Nhà ở, đồ đạc, thư tín.
thì thấy có những vật kê dưới đây, nghi có liên quan đến vụ án (19) (nếu có làm nhiều bản kê riêng)
Một số sách vở viết bằng chữ Hoa (Tung
Quốc) thư tín và giấy tờ thân nhân.

Tôi đã tuyên bố tạm giữ những vật, kê trên, đưa về cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu giải quyết.
Thái độ của ông, bà Thái Tề Thanh anh bị can chấp
hành
và trình bày như sau không có gì biết gì hết

Làm xong nhiệm vụ, tôi không giữ thêm một thứ gì khác. Ông, bà Thái Tề Thanh
và thân nhân tương tự đã kiểm
đã kiểm soát lại đồ vật trong Nhà
không mất mát, không hư hỏng một vật gì.

Việc bắt, giữ và khám xét đã kết thúc vào hồi 23 giờ 30 ngày 02 tháng 08
năm 1972 kê trên.

Biên bản này đã đọc cho người nhà bị can và những người có tên kê trên cùng nghe đều
công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây:

Bị can

Thái Tề Gia
Thân nhân

Thái Tề Thanh
Người làm chứng

Trương Minh Tân

Cán bộ phụ trách bắt, khám xét

Hoàng Công Truật
Đại diện chính quyền

Đỗ Văn Chung
Người ghi biên bản

Nguyễn Đăng Lâm

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : THÁI TÊ GIA
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 29 1950 Hải An Quảng
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm) Nam

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Độc thân Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 197/123 Nguyễn Kim F7 Q10 TP HỒ CHÍ MINH
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ^{Chính trị} Ca No (Không)
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) 2 tháng 8 năm 1978 To (Đến) : 23 tháng 6 năm 1987
- giam giữ tại Chi-Hà TP Hồ Chí Minh 2 tháng 8 năm 1978 - 8 tháng 5 năm 1981
- Cuộc bức lao động cưỡng bức tại Đền Sỏi Gò Dầu Tây Ninh 8 tháng 5 năm 1981
- 23 tháng 7 năm 1987

PLACE OF RE-EDUCATION : Cuộc bức lao động cưỡng bức tại Đền Sỏi Gò Dầu Tây Ninh 8 tháng 5 năm 1981
 CAMP (TRẠI TỬ) - 23 tháng 7 năm 1987

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Giáo Viên

EDUCATION IN U.S. :
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Ca IV Number (số hồ sơ) : 547-665 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 2 (cung trong hồ sơ)
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 197/123 NGUYỄN-KIM F7 Q10 TP HỒ CHÍ MINH
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Em gái : THÁI-ÁI-HỒNG
 Tên, Địa chỉ Thân nhân :
 hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Ca No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : THÁI-TÊ-GIA 197/123 NGUYỄN-KIM F7 Q10 TP HỒ CHÍ MINH
 ADDRESS OF INFORMANT :
 Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại
 của người điền đơn này)

DATE : 12 21 1989
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

THAI-TÊ-GIA

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1) DIỆP-TRUYỀN-DUNG	1910	Me
2) THAI-LÊ-HÔNG	1944	Chị

ADDITIONAL INFORMATION: Tôi là 1 giáo viên bị bắt với lý do hoạt động phản cách mạng ngày 2 tháng 8 năm 1978 đến 23 tháng 6 năm 1987 mới được thả, thời gian giam giữ được chia làm 2 giai đoạn: (1) Giam giữ tại trại CH-Hoà, 2 tháng 8 năm 1978 đến 8 tháng 5 năm 1981 (2) Cũng bị giam giữ tại cùng trại cũ từ: 8 tháng 5 năm 1981 đến 23 tháng 6 năm 1987. Ngày 17 tháng 1 năm 1981, ông gởi tôi tại Mỹ là THAI-ÁI-HÔNG có làm giấy bảo lãnh cho tôi và gia đình gồm mẹ già và chị: Số hồ sơ của U.S.C.C là 29236, số IV ở tòa đại sứ Mỹ ở Bangkok là 517-665. Nhưng vì tôi bị mất tự do, do đó cho đến bây giờ tôi vẫn chưa rời được V.N. Vì bị buộc tội của Cộng Sản Trung Ương lịch cá nhân, tôi không thể tái nhập vào được đời sống xã hội, tôi luôn luôn bị theo dõi trong đời sống hằng ngày. Vậy mong Quý cơ quan giúp đỡ cho tôi và gia đình sớm được sang Mỹ để tìm kiếm một cuộc sống mới tự do ở Mỹ. Xin chân thành cảm ơn. Giấy tờ đính kèm: hình 4 tấm, giấy thông hành, căn cước, CMNN, khai sinh, họ khẩu, giấy ra trại, thu mới của Cục An FT. Biên bản bắt và khám xét.

TP Hồ Chí Minh ngày 21 tháng 12 năm 1989

Kính gửi: Chị Khuê Minh Thảo.

Thưa chị: Tôi vô cùng cảm động khi nhận được thư chị, vì giây thông hành đi Mỹ của tôi bị diễn trì quá lâu mới phát, nên bây giờ tôi mới có đầy đủ giấy tờ để gửi chị, xin rất chân thành cảm ơn về sự lo toan của chị dành cho tôi.

Về giấy tờ định Kê, tôi có 2 tờ giấy ra trại, 1 tờ là khi phỏng thích tôi người ta phát, còn 1 tờ khác là người ta phát sau này để thanh lai tờ trước, trong giấy tờ định Kê có thu' mới của công an, đó là tờ thu' mới khi ra công an để thanh lai tờ giấy ra trại cũ và phát tờ mới, Tất cả bốn chính của 2 tờ giấy ra trại đều bị công an thanh lai với lý do này hay lý do khác, Riêng tờ giấy ra trại 1 tờ thì bị thanh lai khi phát giấy thông hành đi Mỹ, vậy đây cũng luôn tiện cho chị rồi.

Vì bị cải tạo với lý do chính trị, nên luôn luôn nằm trong sự theo dõi của công an phường xã và công an thành phố. Nên tôi rất mong được sang Mỹ để sống 1 cuộc sống tự do. Chối thư xin chân thành cảm ơn chị và xin chúc sức khỏe chị và gia đình.

Br
THAI-TẾ-GIA.

TB: Thưa chị đang lẽ tôi gửi tất cả
những giấy tờ trong 1 cái thư, nhưng
vì quá nhiều tôi sẽ chia làm 2 lần
gửi đến chị, mong chị thấy cảm ơn.

Seattle ngày 8-4-99

To: Bà Khúc Minh Thở

Hội Gia đình Tự Nhân chánh trị Việt Nam

From: Thái Aihong

Chúa Bà/Chúa quý hội:

Cô tên là Thái Aihong, đến Hoa Kỳ 1980. Cô hiện còn thân nhân dưới diện "Tự nhân chánh trị" còn kẹt lại Việt Nam. Muốn được sang Mỹ để tái tạo cuộc sống. Được biết Bà và quý hội thông hiểu và có chương trình giúp đỡ/can thiệp và hỗ trợ cho chương trình tự chính trị Việt Nam thời 75' được sớm định cử đến Hoa Kỳ qua chương trình ưu tiên 2" Priority 2". Cô viết thư này xin bà và quý hội giúp đỡ, hướng dẫn về việc đơn tử.

Nguyên vào năm 80', tôi có làm giấy tờ bảo lãnh thân nhân đến Mỹ định cư theo chương trình ODP. Giấy tờ bảo lãnh này (mang số IV# 517-665) gồm 3 người: Mẹ già và 2 anh chị (chưa lập gia đình). Nhưng trong thời gian này, anh tôi (1 trong 3 người được bảo lãnh) bị Cộng Sản VN bắt tôi và đưa đi Học tập cải tạo gần 9 năm trời. Giấy tờ gia đình tôi vì vậy bị ngưng trệ không được xử xét.

Đó đây với thực trạng, riêng tôi vì phải bon chen kiếm sống tại xứ người, sau nhiều lần đổi chỗ ở, tôi mất liên lạc với ODP và vì vậy giấy tờ hoàn toàn bị ngưng trệ và thất lạc.

Tuy vậy sau 9 năm ra khỏi tù Cộng Sản, gia đình
má tôi được cấp xuất cảnh VN nhưng không hề được
Hoa Kỳ Liên lạc phỏng vấn. Từ đó đến nay gia đình
tôi tại VN loàn toàn mất hẳn ưu tiên học hành, cơ hội
làm việc và kiếm sống.

Má tôi nay tuổi đã cao (89). Trời cho mẹ tôi
vẫn sống khỏe đây hy vọng trông mong ngày được cùng
với anh chị tôi đến Hoa Kỳ định cư, tái tạo cuộc sống.

Xin quý hội bỏ chút thì giờ quý báo giúp đỡ
trường hợp đặc biệt của gia đình tôi thân nhân tôi.
Hướng dẫn tôi phương cách bỏ tước lại hồ sơ SDP cũ
(IV# 517-665) hoặc lập hồ sơ mới theo chương trình
"Ưu Tiên 2 / priority 2" mà quý hội đã loan tin.

Xin nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu
xa nhất của tôi.

Xin Cảm Ơn Quý Hội !

Thái, Ailong

To: Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri

From: Thai Aihong

Seattle April 12th 99

To whom it may concern:

Dear Madam/sir:

My name is Aihong Thai. I am a Vietnamese immigrant since 1980. I feel fortunate to know your organization and the superior work you do through this article (attached) sent to me by my relative from Vietnam. I am writing to seek your help in re-uniting my family here in the United States.

Back in the 80'. I filed a paper to petition my relatives to re-unite with me here in the United States through ODP (Orderly departure Program). The entire file (IV# 517-665) consists 3 peoples : my mother Diep truyen Dung (head of household), my unmarried sister Thai Le Hong and my unmarried brother Thai Te Gia.

Very unfortunate, during this process, my brother Thai te Gia was arrested by the Vietnamese communist for a political reason and was sent to re-education camp for 9 years. My petition was therefore delayed by the Vietnamese government.

Here in the United States, I was able to finish my education. After many times moving from place to place for survival and for job opportunity. I totally lost contact with ODP and so did my petition.

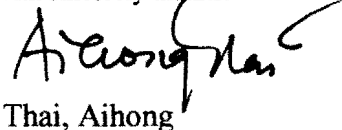
In 1987, after 9 years patiently waiting. My brother was finally released from the re-educational camp and re-unites with my mother in Saigon. In 1990, my relatives (mother, sister and brother) were all granted "exit permit" and waiting to leave Vietnam. They, however, never hear from the United State again.

Since then, my brother is jobless. My sister, a former 75'phamacist, who is working very hard for The Children Nutrition Care Center (A Government Health Organization in Saigon) is constantly denied/rejected all training opportunity, job advancement or even a salary raise which she is well qualified for. Her equal right is totally being taken away from her for punishment only because she has been granted the "exit permit" to leave Vietnam. My mother is 89 this year, Thank God for her good health and well being and still keeping her hope and dream alive, patiently waiting for that one day, the day that she together with my sister and brother re-unite me here in the United states for a newer life.

Please take a moment to consider my case, advise me where to go, what to do to re-activate my old ODP file which I still have the records of most of the necessary paper work, or better, to starting a newer/quicker way under "Priority 2" program.

I sincerely appreciate any guidance or help you provide which leads to a prompt response. I am very anxious to hear from you!

With sincerely thanks!



Thai, Aihong

PS. Enclosed is a Xerox of the permission to release that my brother has from the Vietnamese government in both original and the translated version for you reference. Thanks in advance for your help!

MỘT SỐ TIN TỨC MỚI NHẤT CẦN BIẾT VỀ: CHƯƠNG TRÌNH HO, MCCAIN, CON LAI, NHÂN VIÊN SỞ MỸ, NHỮNG NGƯỜI BỊ TÙ VÌ LÝ DO CHÍNH TRỊ, TÔN GIÁO, NHÂN QUYỀN

Chương Trình HO, McCain, Con Lai, Nhân Viên Sở Mỹ,
Những Người Bị Tù Vì Lý Do Chính Trị, Tôn Giáo, Nhân Quyền.

Năm 1988 chính phủ Hoa kỳ bắt đầu mở cuộc thương thuyết với Chính phủ Việt Cộng Hà nội để thực hiện Chương trình HO, đưa những viên chức trong chính quyền quốc gia Việt Nam Cộng Hòa và những sĩ quan quân đội VNCH, những người bị Cộng sản bắt đi tù sau Ngày 30 Tháng Tư 75, sang định cư tại Hoa Kỳ. Chương trình HO nằm trong một chương trình di cư được gọi là Orderly Departure Program - Ra Đi Trong Trật Tự - Những người Việt sang Hoa kỳ đoàn tụ gia đình cũng đi trong Chương trình ODP, riêng những viên chức và sĩ quan đi trong chương trình HO. Cuộc ra đi trong trật tự ấy đã kéo dài từ năm 1990 cho tới nay, và sẽ chấm dứt vào tháng 4, 1999. Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do vừa phỏng vấn bà Khúc Minh Thơ, Hội trưởng Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, một tổ chức trong nhiều năm qua đã thực hiện được nhiều công việc hữu ích cho nhiều tù nhân chính trị Việt nam, về tình hình người Việt nam di cư sang Hoa Kỳ hiện nay và trong những năm tới.

Bà Khúc Minh Thơ cho biết hiện nay có những chương trình sau đây đang được thực hiện : Chương trình McCain, chương trình HO, cương trình Hối Hương (ROVR), chương trình Ưu Tiên 2 (Priority Two), và Chương trình Con Lai.

Về Chương trình McCain bà Thơ nói: Trong buổi họp giữa Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị và Liên Hội Người Việt Vùng Hoa Thịnh Đốn với đại diện Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú Hoa Kỳ trong tháng 11, 1998, bà Pamela Lewis, đại diện Bộ Ngoại Giao đặc trách về ODP Việt Nam, cho biết hiện còn 957 trường hợp McCain, gồm 3015 người, đang được cứu xét. ODP sẽ hoàn tất việc cứu xét những trường hợp McCain này trước tháng 9, 1999. Về chương trình HO, Bà Lewis cho biết tính đến ngày 14 tháng 10, 1998, chỉ còn 397 trường hợp, gồm 2.093 người, đang chờ cứu xét. Sẽ hoàn tất việc phỏng vấn những trường hợp HO này vào cuối tháng 4, 1999. Bà Lewis xác nhận tổng số những người hồi hương lên đến 19.800 người. Sở Di Trú Hoa kỳ đã chấp thuận cho sang Hoa kỳ 13.030 người, từ chối 1797 người. Đến giữa tháng 11, 1998 đã có 9968 người đến được Hoa kỳ. Những người đã được chấp thuận khác sẽ đến Hoa kỳ trong tháng 2, 1999, có thể là trước Tết Nguyên đán. Chương trình HO đã kết thúc nhưng

Chương trình Ưu Tiên 2 (Priority Two) vẫn tiếp tục. Đây là chương trình dành cho những người bị giam cầm và ngược đãi vì những hoạt động Chính trị, Nhân quyền, tôn giáo vv. Bà Lewis cũng cho biết chương trình Con Lai chưa kết thúc. Hiện còn 730 trường hợp con lai đang được cứu xét. Trả lời phỏng vấn của phái viên Đài ACTD bà Khúc Minh Thơ nói về một số sự việc liên can đến vấn đề người Việt di cư sang Hoa kỳ:

* Những người bị đi cải tạo dưới 3 năm nhưng có ít nhất một năm được huấn luyện tại Hoa Kỳ sẽ được ODP phỏng vấn xong phải chứng minh mình bị ngược đãi mới có hy vọng được chấp thuận nhập cảnh.

* Việc cứu xét những trường hợp nhân viên Sở Mỹ đã ngừng vào tháng 11, 1996.

* Việc cấp Xuất Cảnh của chính phủ Việt nam đã thay đổi. Nay họ chỉ cấp Thư Giới Thiệu (LOI) cho những người được ODP gọi đến phỏng vấn, ai được ODP chấp thuận mới được VN cấp thông hành và chiếu khán xuất cảnh.

* Tòa Lãnh sự Hoa Kỳ tại thành phố Hồ chí Minh sẽ hoạt động vào tháng 7/1999, sẽ cấp tất cả các loại visa và sẽ phụ trách việc cứu xét một số trường hợp còn sót lại của ODP.

* Việt nam hiện đứng hàng thứ 6 trong tổng số di dân trên thế giới vào Hoa kỳ. Việt nam có thể lên hàng thứ 4 vào năm 2000. Những người trục hệ như vợ, chồng, con cái ở tuổi vị thành niên của những công dân Hoa kỳ khi xin đoàn tụ không phải chờ đợi một thời gian nào hết.

Để kết thúc cuộc phỏng vấn Bà Khúc Minh Thơ nói với thính giả Đài ACTD: Về việc phỏng vấn quý vị nên hướng dẫn và chuẩn bị hồ sơ cho con em mình thật đầy đủ. Lúc dự phỏng vấn nên bình tĩnh trình bày cặn kẽ trường hợp của mình. Trước khi kết thúc phỏng vấn nhân viên phỏng vấn đều hỏi : " Quý vị có muốn nói gì thêm không ? " Do đó nếu người thông dịch không dịch đầy đủ những gì quý vị muốn nói hay trong hồ sơ có sự kiện gì không ăn khớp, quý vị nên trình bày thêm cho thật rõ. Nếu hồ sơ của quý vị bị bác, cần xin ngay Giấy Từ Chối và báo cho chúng tôi càng sớm càng tốt để chúng tôi kịp thời can thiệp. Địa chỉ của chúng tôi:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt nam

7813 Marthas Lane

Falls Church, VA 22043

Tel : (703) 560-0058 (Xin gọi sau 9 giờ tối, giờ Washington DC)

Fax : (703) 204-0394

May 1990

Orderly Departure Program
Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346-0001

Thai, Aihong

Re: Letter of Introduction
(L.O.I.)

Dear Sir / Madam:

IV # 517-665

Enclosed, please find a copy of the Permission to Release (GIAY RA TRAI) on behalf of my brother THAI TE GIA who has spent many years in the prison in Vietnam (8/78-5/87)

Mr. THAI was a high school teacher before 1975. He had worked and involved with many political activities against the revolution and the communists before & after Vietnam fall into the communists completely.

I deeply appreciate for your kind of assistance to do whatever you can, enable to help my brother together with his family out of Vietnam as soon as you could.

I am taking this opportunity to request for your help in providing him the letter of Interoduction (L.O.I.) that will be very helpful for him to be scheduled for an exit Interview. (Mr.THAI and his family are already given their exit permit from the Vietnamese authority on July 31st 89)

The letter of Introduction (L.O.I.) will be requested to include the other beneficiaries as follow:

- | | |
|---------------------|---------------------|
| 1. THAI TE GIA | Principal Applicant |
| 2. DIEP TRUYEN DUNG | Mother |
| 3. THAI LE HONG | Sister |

If there is any further requirement, please contact me at the address stated above.
Your attention and assistance to this matter will be highly appreciated.

Sincerely,

THAI, AIHONG
(Petitioner)

INTERIOR MINISTRY

Camp: _____

No. 64/28/CRT

Denominator _____

Promulgated the official
correspondence No. _____

Date _____

SPECIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence-Liberty-Happiness.

No. 64/28/CRT*IV 517 665*

PERMISSION TO RELEASE

Following the Circular of Interior Ministry No. 966-BCA/TT dated
05/31/61. Enforcement of a judgment. Decision of emancipated of
Interior Ministry No 64/QD date: May 21/1987

Now, setting free the following person:

Name THAI TE GIA Born 1950
 Other name used: /
 AKA /Secret name: /
 Date of birth: 1950
 Place of birth: Hoi An, Quang Nam
 Residence before arrested: 197/123 Nguyen Kim, Ward 18. Dist.10
 Guilt: Involved accitivities to against the goverment
 Date arrested: 08/02/1978
 Judgment: Re-Education camp - Forced of residence.
 Following the decision of judgment: No _____ date _____
 Increase of punnishment: _____ times, Total _____ date _____
 Decrease of punishment: _____ times, total _____ date _____
 Present address: _____
 Result of Re-education period: Has been trasfered to the
original place.

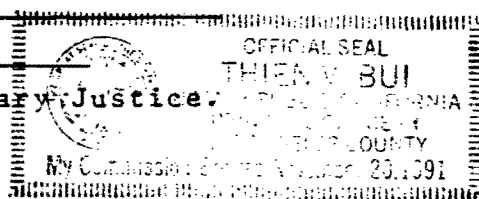
Confind: Has to report when arriving at Ward 18 office, dist 10
before 06/16/1987

Right index finger' s print

of _____

Serie No. _____

Made in Military Justice:



Name, Signature of the applicant.

Vu Minh Thong signed.

Lt. Colonel: _____

Sealed & Signed.

NOTARY PUBLIC: _____

SUBSCRIBED & SWORN TO BEFORE ME
 THIS 31 DAY OF March 1990

I hereby to state that the foregoing
 translation is true and correct.

TRANSLATOR: Kim Chu

BỘ NỘI VỤ
PHÒNG PC.24
Số 64/28 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

7 IẤY RA TRAI

IV # 517-665

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/05/1961 của Bộ Nội Vụ
Thi hành quyết định tha số : 64/QĐ ngày 21/05/1987 .
của Giám đốc công an thành phố Hồ Chí Minh

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : THÁI TẾ GIA - Sinh năm : 1950
Nơi sinh : ~~Quảng Đông~~ * Trung Quốc Hội an - Quảng Nam
Nơi đăng ký NKTT trước khi bị bắt :

197/1231 ~~231~~ Nguyễn kim - Phường 13 - Quận 10

Can tội : Hoạt động phản cách mạng
Bắt ngày : 02/08/1978 - Bắt buộc cư trú

Nay về cư trú tại : 197/231 Nguyễn kim, Phường 13, quận 10
197/1231 Nguyễn kim. Phường 13. Quận 10

Nhận xét quá trình cải tạo :

Cho về địa phương quản lý giáo dục

Dương sự xử phạt trị tội tại UBND phường 13 - Quận 10
trước ngày 26 tháng 06 năm 1987 .

Lăn tay ngón trỏ phải

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 05 tháng 05 năm 1987
TRƯỞNG PHÒNG PC.24



GV



Trưởng phòng PC.24

Xác nhận

/123I.

7/80 đã trừ vào sổ
tại địa phương.

Ngày 25/6/1987

TM BCH GA TT & IO.



TRƯỞNG TỔNG AN SỸ GIỎ
Đoàn Xuân Hồng

Số 1627/84

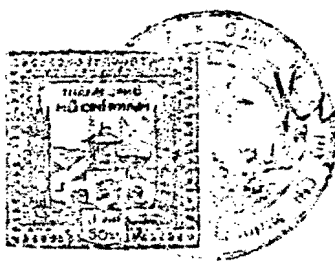
CHỦNG MIAN DAO Y BAN CHANH

XUAT BAN SA OANH. PHU THU 7/80

Ngày 27 tháng 6 năm 1987

ĐẢNG, PHƯỜNG 7 & 10

CHỦ TỊCH



Đoàn Xuân Hồng

From:

Aihong Thai



POSTAGE
PAID
\$0.55
000111

- đã báo lãnh cho gđ
- anh con họ khác con
cái tạo q n cũ
(priority 2)

5/5

To: Bà Khúc Minh Thở

Hội Gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam

- thư trả lời h aỹ
16/05/99

* ~~biết từ từ là số cũ~~
thư gửi trực tiếp.

Đã hiểu dân
lưu lại hồ sơ
báo lãnh. 23/5
h